

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày: 13-5-2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Hải.

Ông Nguyễn Kim Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Như Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Phan Phong P**, sinh ngày 02/6/2002 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Đội 4, thôn H, xã P, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Minh V và bà Văn Thị Thúy H; Tiền sự: Ngày 18/5/2020, bị Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2021, đến ngày 29/01/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn C**, sinh ngày 03/01/1995 tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Đội 4, thôn H, xã P, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định được, con bà Nguyễn Thị Thu T; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và 01 con sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021, đến ngày 28/01/2021 chHển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**3. Trương Minh H** (tên gọi khác là Rộm), sinh ngày 15/02/1990 tại thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Có vợ là Hồ Thị T và 01 con sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án:

Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2021, đến ngày 29/01/2021 chuyển tạm giam và được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 04/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Lê Trung Đ - Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên chiều ngày 11/01/2021, Phan Phong P mang theo máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H ở thôn B, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị là vợ của Nguyễn Văn C để chơi điện tử cùng với C. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do chơi điện tử thua mất tiền, P nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm đối tượng bán hàng trên mạng để giả vờ mua hàng rồi dùng thủ đoạn sử dụng đường Link đánh cắp thông tin tài khoản ngân hàng, chiếm đoạt quyền truy cập tài khoản ngân hàng trên Mobill Banking để chiếm đoạt tiền trong tài khoản của họ, P nói với C về mục đích nói trên của mình, C đồng ý. Sau đó, P sử dụng tài khoản Facebook “Dũng Hòa” (P khai báo mượn tài khoản Facebook “Dũng Hòa” của Võ Văn H, sinh năm 1999, ở thôn H, xã P, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị), lên mạng xã hội tìm kiếm và đã phát hiện Facebook “Thúy Đạt” do anh Lê Trung Đ, sinh năm 1991 ở khu phố Th, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa sử dụng đang rao bán áo, P giả vờ nhắn tin hỏi mua áo với anh Đ qua Facebook “Thúy Đạt”. Sau khi thỏa thuận giá cả, P yêu cầu anh Đ cung cấp số điện thoại và tài khoản để P chuyển tiền mua hàng, anh Đ đã cung cấp tài khoản ngân hàng Agribank mang tên Lê Thị Thúy Đạt, số tài khoản 3520205028904 và số điện thoại 0827111996 của mình cho P qua tin nhắn Messenger Facebook. Tiếp đó, P nói dối là đang ở nước ngoài nên gửi tiền USD qua hệ thống ngân hàng quốc tế cho anh Đ, để nhận được tiền vào tài khoản là tiền Việt Nam thì anh Đ phải làm thêm một số thao tác theo hướng dẫn của P và của nhân viên ngân hàng. Sau đó, P cung cấp đường Link: “<http://giaodichnhantientructuyen.weebly.com/b4327899c-2.html>” (P khai nhận mượn đường Link này của Võ Văn H) cho C để C sử dụng máy điện thoại của mình lắp sim số 0836345008 soạn tin nhắn đường Link nói trên kèm nội dung giả phía ngân hàng Agribank thông báo gửi cho anh Đ, khi nhận được tin nhắn của C gửi, anh Đ tưởng là phía ngân hàng Agribank gửi thật nên đã truy cập vào đường Link do C gửi rồi nhập các thông tin tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập Mobill Banking vào giao diện vừa truy cập, lúc này thông tin về tài khoản, mật khẩu đăng nhập của anh Đ đã được gửi về cho P qua đường Link mà anh Đ đã truy cập vào. P sử dụng thông tin đó đăng nhập tài khoản ngân hàng Lê Thị Thúy Đạt qua phần mềm Mobill Banking trên máy điện thoại của P, kiểm tra tài khoản P phát hiện còn 12.900000đ (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng), P hỏi C số tài khoản để P chuyển tiền trong tài khoản Lê Thị Thúy Đạt sang để chiếm đoạt, C gọi điện qua Messenger Facebook cho Trương Minh H, sinh năm 1990 ở khu phố 3, phường Đ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, hỏi H có nhận đổi số tiền 12.000000đ (Mười hai triệu đồng) không, H đồng ý đổi (vì trước đó H và C gặp nhau, C đã xin số tài khoản để đổi tiền và H đã cung cấp cho C lưu trong máy điện thoại). C đưa số tài khoản 060261297267 mang tên Chu Thanh Thanh của ngân hàng Sacombank cho P và P đã chuyển 12.000000đ trong tài khoản Lê Thị Thúy

Đạt sang tài khoản Chu Thanh Thanh do C cung cấp, tiếp đó còn 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) P chuyển sang tài khoản số 051221770447 mang tên Lê Đại Dương mở tại ngân hàng Sacombank mà P khai báo là của Võ Văn H để trả công cho H về việc P vừa mượn tài khoản Facebook và đường Link của H. Đến khoảng 20 giờ tối cùng ngày, H mang 8.600000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) đến nhà vợ C để đưa cho C, C bảo P ra công lấy, P cầm tiền vào chia cho C 3.000000đ (Ba triệu đồng), P hưởng 5.600000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) còn H hưởng 3.400000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Lấy tiền xong, P cầm máy tính về nhà, đến ngày 23/01/2021, P và H ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân. (Bút lục số: 02 - 06; 30 - 63, 176 - 221)

Trong quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn C và Trương Minh H khai nhận: Trước đó, với thủ đoạn như trên C đã thực hiện 01 vụ chiếm đoạt số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) chuyển vào tài khoản Chu Thanh Thanh của H để đòi tiền nhưng không nhớ cụ thể chiếm đoạt của ai, vào thời gian nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân đã gửi thông báo đến Công an các tỉnh trên cả nước, Công an các tỉnh trên cả nước đã có văn bản trả lời không có vụ án, vụ việc nào liên quan đến tài khoản Facebook “Dũng Hòa”, tài khoản ngân hàng tên Lê Đại Dương, số tài khoản: 050121770447, tài khoản ngân hàng tên Chu Thanh Thanh, số tài khoản: 060261297267 đều mở tại ngân hàng Sacombank và số điện thoại 0836345008 mà Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đang giải quyết nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân không xử lý được.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu của Phan Phong P: 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell, hình nền màn hình được cài đặt bằng hình ảnh Phan Phong P chụp cùng gia đình, tại góc bên trái phía dưới bàn phím có 01 tem gián có nội dung “LAPTOP - MACBOOK - LINH KIỆM; HOTLINE: 0905684218. Địa chỉ: 17 Nguyễn Trường Tộ”; góc dưới bên phải có 01 tem gián màu xanh có nội dung “Intel inside core i5”. Máy đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường;

- Thu của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng trắng đã qua sử dụng, tình trạng máy đã không hoạt động được nên không kiểm tra được IMEI máy; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng Gold, số IMEI 355419072713921, trong máy gắn thẻ sim số thuê bao 0857468797; 01 thẻ sim số thuê bao 0376280565; 01 thẻ sim số thuê bao 0373070157; 01 thẻ sim số thuê bao 0818660408; 01 thẻ sim số thuê bao 0966173451; 01 thẻ sim số thuê bao 0385520823; 01 thẻ sim đã hỏng không xác định được số thuê bao;

- Thu của Trương Minh H: 35.000000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). (Bút lục số: 68 - 69; 86 - 87; 95 - 96)

Đối với Võ Văn H, quá trình điều tra Phan Phong P và Nguyễn Văn C khai báo đã mượn tài khoản FaceBook “Dũng Hòa” và đường Link <http://giaodichnhantientructuyen.weebly.com/b4327899c-2.html> của H để thực hiện hành vi phạm tội đồng thời chuyển cho H số tiền 900.000đ từ tài khoản của bị hại vào tài khoản Lê Đại Dương của H để trả công. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Nghi Lộc xác minh, làm việc với Dương để làm rõ nguồn gốc, tính liên quan của chủ tài khoản, tuy nhiên Dương đã không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Quá trình xác minh tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị xác định

Võ Văn H là người đã từng sử dụng tài khoản Lê Đại Dương để rút tiền tại cây ATM của Ngân hàng Sacombank.

Cơ quan điều tra đã triệu tập xác minh và ra thông báo truy tìm đối với Võ Văn H nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được với H do không biết H đang ở đâu, Cơ quan điều tra - Công an huyện Như Xuân đã ra quyết định tách vụ án số: 01/QĐ-CANX, ngày 05/4/2021 tiếp tục điều tra xác minh làm rõ vai trò liên quan của Võ Văn H để xử lý theo quy định của pháp luật. (Bút lục số: 302 - 311).

Đối với tài khoản ngân hàng mang tên Chu Thanh Thanh, số tài khoản 060261297267 mở tại ngân hàng Sacombank và chiếc điện thoại lắp số 0865428104 là số đang ký Mobil Banking của tài khoản mà Trương Minh H sử dụng, H khai mua của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ và đã vứt đi trước khi bị bắt, không nhớ vứt ở đâu, vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy tìm. Kết quả ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT - Công an quận Phú Nhuận - TP Hồ Chí Minh xác định không có người nào tên là Chu Thanh Thanh có ở địa chỉ như đăng ký trong tài khoản ngân hàng nên Cơ quan điều tra không đủ tài liệu chứng cứ xác định người bán thẻ cũng như kết luận tính liên quan của người đứng tên tài khoản là Chu Thanh Thanh. (Bút lục số: 295).

Đối với tiền Việt Nam: 35.000000đ thu của Trương Minh H không liên quan đến vụ án, ngày 04/3/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho H quản lý, sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng Gold, số IMEI 355419072713921, trong máy gắn thẻ sim số thuê bao 0857468797; 01 thẻ sim số thuê bao 0376280565; 01 thẻ sim số thuê bao 0373070157; 01 thẻ sim số thuê bao 0818660408; 01 thẻ sim số thuê bao 0966173451; 01 thẻ sim số thuê bao 0385520823; 01 thẻ sim đã hỏng không xác định được số thuê bao thu của Nguyễn Văn C không liên quan đến vụ án, ngày 15/3/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho C quản lý, sử dụng. (Bút lục số: 236 - 240).

Đối với 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng trắng đã qua sử dụng. Tiếp tục tạm giữ, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá chờ xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Phan Phong P, Nguyễn Văn C, Trương Minh H và gia đình đã bồi thường số tiền 12.000.000đ cho bị hại là anh Lê Trung Đ, anh Đ đã nhận đủ số tiền trên. Còn lại số tiền 900.000đ hiện chưa làm việc được với Võ Văn H nên chưa xác định được người thụ hưởng, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ trong quá trình điều tra tiếp theo của vụ án đã tách.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSNX ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 12/5/2021, bị hại là anh Lê Trung Đ đề nghị Tòa án xử lý các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H theo quy định của pháp luật; Về vấn đề bồi thường, bị hại thừa nhận: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 12.000.000đ, anh đã nhận đủ số tiền trên. Đối với số tiền 900.000đ còn lại, anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận: Hành vi của các bị cáo Phan Phong P Nguyễn Văn C và Trương Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Phong P với mức án tù 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm s, i, b khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C với mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh H với mức án tù 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H khai nhận:

[2.1] Xuất phát từ động cơ chiếm đoạt tài sản nên vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/01/2021, P đã rủ C thực hiện hành vi sử dụng Facebook, sử dụng máy tính, điện thoại di động và sim số thuê bao 0836345008, cùng đường Link <http://giaodichnhantientructuyen.weebly.com/b4327899c-2.html> để đánh cắp thông tin và

chiếm đoạt quyền truy cập Mobil Banking tài khoản ngân hàng Lê Thị Thúy Đạt của anh Lê Trung Đ, sinh năm 1991 ở khu phố Th, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhằm chiếm đoạt số tiền 12.900.000đ của anh Đ. Sau khi lấy được quyền truy cập, C đã gọi điện qua Messenger Facebook trao đổi với H (là người đã cung cấp tài khoản Chu Thanh Thanh, số tài khoản 060261297267 mở tại ngân hàng Sacombank cho C) về việc C và P sử dụng mạng xã hội Facebook, sử dụng máy tính, điện thoại di động để chiếm đoạt tiền trong tài khoản của bị hại và hỏi H có nhận đổi số tiền 12.000000đ (theo tỷ lệ: C được hưởng 70%, H được hưởng 30%) không, H đã đồng ý để cho P và C chuyển tiền của anh Đ vào tài khoản Chu Thanh Thanh, giúp cho P và C thực hiện trọn vẹn hành vi chiếm đoạt số tiền 12.000000đ của bị hại; còn số tiền 900.000đ P khai đã chuyển cho Võ Văn H. Số tiền 12.000.000đ các mà P, C và H đã chiếm đoạt được chia như sau: P hưởng 5.600000đ, C hưởng 3.000000đ còn H hưởng 3.400000đ.

[2.2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử; xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Trong xã hội hiện nay, khi các phương tiện điện tử được sử dụng một cách thông dụng và rộng rãi thì những hành vi như các bị cáo đã thực hiện nếu không được ngăn chặn kịp thời, sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và nguy hiểm khác. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu lao động và làm ăn chân chính, cố tình sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

[4.1] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về hành vi “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Trong vụ án này, Phan Phong P là đối tượng giữ vai trò chính, chủ mưu, khởi xướng và rủ rê, lôi kéo Nguyễn Văn C cùng thực hiện hành vi phạm tội; Nguyễn Văn C là đối tượng tham gia vào hành vi phạm tội một cách tích cực; Còn Trương Minh H là đối tượng đồng phạm có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án.

[4.2] Ngoài Phan Phong P là đối tượng có 01 tiền sự (Ngày 18/5/2020, bị Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”) ra, các bị cáo Nguyễn Văn C và Trương Minh H đều là những người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

[4.3] Các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường thiệt hại mà các bị cáo đã gây ra cho người bị hại.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự C của các bị cáo được quy định tại các điểm i, s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo P và bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của các bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử phân hóa xử lý như sau:

[5.1] Đối với Phan Phong P là đối tượng có nhân thân xấu, giữ vai trò chính; Nguyễn Văn C đối tượng thực hiện hành vi phạm tội tích cực cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian là cần thiết. Bị cáo P phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo C là phù hợp. Nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt.

[5.2] Đối với Trương Minh H là đối tượng ở vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H là ít nghiêm trọng; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C, Trương Minh H và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho bị hại Lê Trung Đ, anh Đ đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường số tiền 900.000 đồng còn lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell, tình trạng máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng trắng đã qua sử dụng là những phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C, Trương Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Phan Phong P);

- Điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm s, i, b khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Văn C);

- Điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Trương Minh H);

- Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H (tên gọi khác là Rọm) phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Phan Phong P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2021.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2021.

**Xử phạt:** Bị cáo Trương Minh H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/5/2021).

Giao bị cáo Trương Minh H cho Ủy ban nhân dân phường An Đông, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Vật chứng:** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng trắng đã qua sử dụng; Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 17/2021/TSVC ngày 28/4/2021 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

**Án phí:** Các bị cáo Phan Phong P, Nguyễn Văn C và Trương Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.



**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- UBND P.An Đông, TX.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Tiến Thịnh**